TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 05/01/2023
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế;

Bà Vũ Thị Lan Anh.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hoa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXX- ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1998.

HKTT: Thôn Đồng Đ, xã Đại Đồng T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Thôn Ngọc T, xã Trạm L, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn Đồng Đ, xã Đại Đồng T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Trà M kết hôn với anh Nguyễn Viết T ngày 25/9/2017, trước khi kết hôn anh, chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống cùng nhau ngay. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Nguyễn Thị Trà M trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy

ra cãi nhau. Từ tháng 9/2020 giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Ngọc T, xã Trạm L sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Viết T1, sinh ngày 05/10/2018. Hiện nay cháu vẫn đang sống cùng anh T. Khi ly hôn, chị và anh T đã thỏa thuận sẽ giao con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị xác nhận chị và anh T không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết gì khác.

Bị đơn là anh Nguyễn Viết T trình bày:

Anh xác nhận lời trình bày của chị M về thời gian kết hôn và con chung là đúng. Sau khi kết hôn chị M về chung sống cùng gia đình anh ngay, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Từ tháng 9/2020 chị M đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, gia đình anh có đến gọi nhưng chị M không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung là Nguyễn Viết T1, sinh ngày 05/10/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu vẫn do anh nuôi dưỡng. Khi vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và công nợ: Anh xác nhận anh và chị M không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Anh Nguyễn Viết T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh đồng ý ly hôn với chị M và vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con chung.

+ Chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T và chị đồng ý giao con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trà M được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Viết T được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Viết T1, sinh ngày 05/10/2018.

Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Trà M kết hôn với anh Nguyễn Viết T ngày 25/9/2017, trước khi kết hôn anh, chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Trà M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T là có thật và nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Từ giữa năm 2020 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau nữa. Phía anh T cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn với chị M vì vậy cần xử cho chị M ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là Nguyễn Viết T1, sinh ngày 05/10/2018. Khi vợ chồng ly hôn, anh T1 đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con và phía chị M cũng đồng ý. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận giao con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trà M được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Viết T được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Viết T1, sinh ngày 05/10/2018.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Trà M có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trà M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2021/0005691 ngày 13/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Thuận Thành;*
- *THADS huyện Thuận Thành;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu